TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2024/DS-ST
Ngày: 09 - 7 - 2024
Về việc: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly
2. Ông Trần Đức Nhì

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Quân - Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại Phòng xử án dân sự trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2023/TLST-DS ngày 06/12/2023, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: Lầu H, 2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S1)

Địa chỉ: số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH MTV Q *và khai thác tài sản* Ngân hàng S: Ông Trần Gia T, sinh năm 1971 (giấy ủy quyền số 2558/2023/UQ-TGĐ ngày 16/08/2023). (vắng mặt – có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Dương Hải P - sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số I đường số B, cư xá đài ra đa P, phường A, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây viết tắt là Ngân hàng) cùng lời khai của đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày như sau:

Ông Dương Hải P có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng bao gồm: giấy đề nghị cấp

thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/8/2017 được duyệt cấp thẻ ngày 22/8/2017 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng có hiệu lực từ ngày 15/8/2016, để vay tiền của Ngân hàng sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ thu nhập của ông P, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng số 356480-6220 với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng. Theo bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, hai bên thỏa thuận tiền lãi phải trả theo lãi suất do Ngân hàng áp dụng theo Thông báo số 113/TB-TTT ngày 4/7/2011 là 2,15%/tháng, thời hạn thanh toán trước ngày 25 hàng tháng. Ngân hàng đã phát hành và gửi cho ông P thẻ tín dụng số 356480-6220.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 217.483.146 đồng và đã thanh toán tiền nợ gốc, lãi, phí tổng cộng là 274.667.168 đồng. Quá trình trả nợ ông Dương Hải P đã nhiều lần thanh toán trễ hạn, ngưng thanh toán từ 01/5/2022. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P không trả đủ số tiền còn nợ, nên ngày 01/8/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông P. Từ 31/3/2023 đến 31/01/2024 ông P có thanh toán hết nợ gốc, và còn nợ lãi cho đến nay.

Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu cá nhân ông Dương Hải Phong thanh t số tiền còn nợ lãi là 4.703.468đồng, trả một lần toàn bộ ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Dương Hải P không có ý kiến, không đến Tòa án nhân dân Quận 6 để làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản nêu ý kiến.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S: Buộc ông Dương Hải P phải trả ngay cho Ngân hàng nợ lãi số tiền 4.703.468đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Ngày 18/9/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2023 trong đó ghi người bị kiện là ông Dương Hải P có địa chỉ là số I đường số B, cư xá đài ra đa P, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Quận 6 không tống đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án, do ông P không còn cư trú tại địa chỉ mà Ngân hàng cung cấp (theo kết quả xác minh của Công an P1 Quận F, Công an xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận). Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền vay còn nợ theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề ngày 16/8/2017, có ghi địa chỉ của ông P là số I đường số B, cư xá đài ra đa P, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của

ông P, nhưng ông P thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự, là đã cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân Quận 6 tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu trả số tiền vay còn nợ đối với ông Dương Hải P, có nơi cư trú cuối cùng tại số I đường số B, cư xá đài ra đa P, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Dương Hải P theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xét ông P là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không đến dự phiên tòa và Ngân hàng Thương mại cổ phần S do ông Trần Gia T đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Dương Hải P là bị đơn, và ông Trần Gia T đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S là nguyên đơn.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Tòa án nhân dân Quận 6 đã niêm yết hợp lệ cho ông Dương Hải P thông báo thụ lý số 1048/TB-TLVA ngày 07/12/2023 về việc thụ lý vụ án "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông P trả tiền vay còn nợ. Phía ông P không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án nhân dân Quận 6 theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến, chứng tỏ ông P đã "*không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu* …" mà bên Ngân hàng đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 6 công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do Ngân hàng đưa ra có giá trị chứng minh.

Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/8/2017 được duyệt cấp thẻ ngày 22/8/2017 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng có hiệu lực từ ngày 15/8/2016, cùng lời khai của đại diện Ngân hàng cho thấy giao dịch giữa Ngân hàng và ông P là "Hợp đồng vay tài sản" có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 117, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thực hiện theo thỏa thuận: ông Dương Hải P được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số 356480-6220 với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng, tiền lãi phải trả theo lãi suất do Ngân hàng áp dụng theo Thông báo số 113/TB-TTT ngày 4/7/2011 là 2,15%/tháng, thời hạn thanh toán trước ngày 25 hàng tháng.

Đại diện Ngân hàng trình bày: Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 217.483.146 đồng và đã thanh toán tiền nợ gốc, lãi, phí tổng cộng là 274.667.168 đồng. Quá trình trả nợ ông Dương Hải P đã nhiều lần thanh toán trễ hạn, ngưng thanh toán từ 01/5/2022. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P không trả đủ số tiền còn nợ,

nên ngày 01/8/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông P. Từ 31/3/2023 đến 31/01/2024 ông P có thanh toán hết nợ gốc, và còn nợ lãi 4.703.468đồng cho đến nay

Như vậy, ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận của hợp đồng. Do đó, căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, ông P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền vay còn nợ lãi 4.703.468đồng.

Về thời hạn thanh toán: Số tiền ông P còn thiếu nêu trên đến nay đã quá hạn thanh toán theo thỏa thuận, nên căn cứ Điều 278 Bộ luật Dân sự thì phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 4.703.468 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Ông Dương Hải P phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi vay nêu trên, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đồng.

Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 685.717 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0038661 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 278, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

Buộc ông Dương Hải P trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay còn nợ lãi là 4.703.468đồng đối với thẻ tín dụng số 356480-6220 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề ngày 16/8/2017 được duyệt cấp thẻ ngày 22/8/2017 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng có hiệu lực từ ngày 15/8/2016.

Ông Dương Hải P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S toàn bộ số tiền 4.703.468 (bốn triệu bảy trăm lẽ ba ngàn bốn trăm sáu mươi tám) đồng nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Hải P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 685.717 (sáu trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm mười bảy) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0038661 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Dương Hải P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Sa